

Số: 145/2021/TM/XMC- QLDA

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2021

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Kính gửi: Quý công ty

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu "**Cung cấp và thi công cửa chống cháy, cửa thép, cửa kỹ thuật**" thuộc Công trình "Tòa nhà NO-DV04" Dự án Khu văn phòng giao dịch, nhà ở chung cư cao tầng, khu căn hộ khách sạn lưu trú, khu biệt thự và nhà vườn để bán và cho thuê – Rose Town tại Km 9 đường Ngọc Hồi, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội theo hình thức chào giá cạnh tranh, sử dụng nguồn vốn tự có, vốn vay và vốn huy động.

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tham gia chào giá gói thầu nêu trên. Cụ thể:

1. Thông tin về báo giá và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu được nêu trong phần quy định chung hồ sơ chào giá cạnh tranh của gói thầu này.
2. Phạm vi công việc: **Cung cấp và thi công cửa chống cháy, cửa thép, cửa kỹ thuật**
3. Giá chào thầu: Giá chào bao gồm Gia công, vận chuyển, lắp đặt, điện nước, lắp đặt, vệ sinh, hoàn thiện tại công trình, chi phí kiểm định PCCC và toàn bộ chi phí khác phục vụ thi công gói thầu.
4. Hình thức hợp đồng:
 - Hình thức hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định
 - Tạm ứng hợp đồng: tạm ứng 20% giá trị hợp đồng;
 - Thu hồi tạm ứng: Thu hồi qua các đợt thanh toán giai đoạn và thu hồi hết khi đạt 80% giá trị của giá trị hợp đồng;
 - Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Tương ứng với giá trị tạm ứng của hợp đồng và có hiệu lực đến khi thu hồi hết giá trị tạm ứng;
 - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Tương đương với 10% giá trị hợp đồng, hiệu lực đến khi hoàn thành toàn bộ nội dung công việc hợp đồng;
 - Bảo hành và bảo lãnh bảo hành: Bảo hành 24 tháng, bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% giá trị quyết toán hợp đồng (Có các biểu mẫu kèm theo).
5. Yêu cầu của hồ sơ chào giá: **01 bản gốc, đựng trong phong bì kín niêm phong**, bao gồm:
 - Hồ sơ năng lực của nhà thầu (với nhà thầu đã từng ký hợp đồng với bên mời thầu thì không cần trình nộp);
 - Hồ sơ kỹ thuật;
 - Đơn chào giá: theo mẫu kèm theo (có ký tên và đóng dấu đại diện pháp nhân). Hiệu lực của đơn chào giá không nhỏ hơn 90 ngày.
 - Bảng chào giá chi tiết: theo bảng khối lượng mời thầu.
(Đơn chào giá và bảng giá chào chi tiết để nghị để rời, không đóng cùng hồ sơ năng lực & hồ sơ kỹ thuật)

6. Tiêu chí đánh giá: đánh giá dựa trên tiêu chí về mặt năng lực kỹ thuật và tài chính.

7. Địa chỉ tiếp nhận thông tin và hồ sơ yêu cầu về chào giá của bên mời thầu:

Phòng Quản lý dự án - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai

- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa tháp Xuân Mai, Tô Hiệu, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội.
- Cán bộ phụ trách: Trần Thị Huyền Email: huyentt@xuanmaicorp.vn
- Điện thoại: Di động 0904 970 691 Cố định 024.73038866 - Máy lẻ 607

Tất cả những thắc mắc của Quý Công ty xin gửi đến email của cán bộ phụ trách mời thầu muộn nhất trước thời hạn nộp thầu hai (02) ngày.

8. Thời gian nhận hồ sơ yêu cầu từ 08h00 phút ngày ~~10/12~~ 2021 đến 17h00 phút ngày ~~14.12~~ 2021

Thời gian nộp hồ sơ chào giá cạnh tranh của nhà thầu là: Trước 12h00 phút ngày ~~17/12~~ 2021

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai rất mong nhận được sự tham gia của Quý Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Tổ đấu thầu;
- Lưu QLDA.

K/T. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Trung Thắng

I. THÔNG TIN DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU

1. THÔNG TIN DỰ ÁN

- Dự án: Khu văn phòng giao dịch, nhà ở chung cư cao tầng, khu căn hộ khách sạn lưu trú, khu biệt thự và nhà vườn để bán và cho thuê – Rose Town.
- Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp I.
- Địa điểm xây dựng: Km 9 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
- Chủ đầu tư: Liên danh Công ty CP sản xuất Bao Bì và hàng xuất khẩu và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.
- Tổng thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.
- Quy mô dự án:

Toà NO-DV01

- Diện tích khu đất : 3.152 m²
- Diện tích xây dựng : 1.680 m²
- Diện tích sàn tầng hầm : 2.821 m²
- Tầng cao : 27 tầng nổi + 03 tầng hầm

Toà NO-DV02

- Diện tích khu đất : 2.473 m²
- Diện tích xây dựng : 1.140 m²
- Diện tích sàn tầng hầm : 2.160 m²
- Tầng cao : 27 tầng nổi + 03 tầng hầm

Toà NO-DV03

- Diện tích khu đất : 1.801 m²
- Diện tích xây dựng : 976 m²
- Diện tích sàn tầng hầm : 1.604 m²
- Tầng cao : 27 tầng nổi + 03 tầng hầm

Toà NO-DV04

- Diện tích khu đất : 1.824 m²
- Diện tích xây dựng : 976 m²
- Diện tích sàn tầng hầm : 1.639 m²
- Tầng cao : 27 tầng nổi + 03 tầng hầm

2. THÔNG TIN GÓI THẦU

Bao gồm cung cấp, lắp đặt, hoàn thiện tại công trình tòa nhà NO-DV04. Khối lượng cung cấp, lắp đặt gồm:

TT	Tên cửa	Số bộ	Chiều rộng (mm)	Chiều cao (mm)	Tổng diện tích (m ²)
1	DKT1	06	810	2.235	10,86
2	DKT2	62	1.010	2.195	137,45
3	DKT3	06	1.500	2.195	19,75
4	DKT4	12	1.500	2.235	40,23
5	DKT5	02	870	2.195	3,89

TT	Tên cửa	Số bộ	Chiều rộng (mm)	Chiều cao (mm)	Tổng diện tích (m ²)
6	DKT6	02	1.010	1.985	4,01
6	DKT7	03	810	1.985	4,82
7	DKT8	80	810	2.195	142,23
8	DKT9	01	1.500	2.195	3,29
9	DKT10	03	870	2.195	5,7
10	DD1	01	1.800	2.235	4,02
11	DS1	03	820	2.235	5,49

Ghi chú: Nhà thầu căn cứ hồ sơ thiết kế gửi kèm, kiểm tra lại khối lượng và đặc tính kỹ thuật. Giá chào bao gồm cả chi phí vận chuyển, bốc dỡ, điện nước thi công, vệ sinh, lắp đặt, hoàn thiện tại công trình.

Thời hạn thi công lắp đặt và hoàn thiện:

Cung cấp, thi công lắp đặt, hoàn thiện tại công trình là **90 ngày**. Dự kiến từ ngày **08/01/2022 đến 29/4/2021**.

3. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

Sử dụng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSCG được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực, kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về năng lực, kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”.

1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực:

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu
1	Năng lực kinh nghiệm:	
1.1	Số năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp, lắp đặt cửa chống cháy (tính đến thời điểm tháng 12/2021). Bản sao có công chứng các tài liệu pháp lý: Giấy đăng ký kinh doanh.	03 năm
1.2	Số lượng Hợp đồng và biên bản bàn giao đưa vào sử dụng hoặc thanh lý hợp đồng (bản sao công chứng) của nhà thầu đã hoặc đang cung cấp, lắp đặt cửa chống cháy nhà cao tầng > 20 tầng (tính đến thời điểm T12/2021)	03 hợp đồng
2	Năng lực kỹ thuật	
2.1	Nhân sự thực hiện gói thầu	
a	Chỉ huy trưởng	
	- Có hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật	Có
	- Trình độ chuyên môn: kỹ sư cơ khí	Đúng chuyên ngành
	- Số năm công tác trong lĩnh vực thi công	≥ 05 năm
	- Kinh nghiệm thực hiện các công trình tương tự	≥ 01 công trình

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu
	- Số lượng công trình xây dựng dân dụng đã đảm nhiệm chức danh Chỉ huy trưởng công trình trong thời gian 05 năm gần đây	≥ 01 công trình
b	Cán bộ kỹ thuật	
	Số lượng cán bộ kỹ thuật giám sát là kỹ sư đúng chuyên ngành có thâm niên công tác từ 3 năm trở lên (văn bằng chứng chỉ kèm theo trong hồ sơ năng lực) cụ thể:	
	+ Kỹ sư cơ khí	02 người
c	Công nhân kỹ thuật	
	Số lượng công nhân kỹ thuật có trình độ và khả năng phù hợp với các công việc đảm nhận thi công, lắp đặt cửa chống cháy, có kinh nghiệm >2 năm	05 người
d	Số lượng công nhân tham gia thi công có khả năng huy động để thực hiện công việc (có danh sách kèm theo)	> 15 người
2.2	Số lượng máy móc thiết bị mà nhà thầu huy động để thực hiện gói thầu nhằm đảm bảo tiến độ đề ra.	Có danh sách
3	Năng lực tài chính trong thời gian 02 năm gần đây:	
3.1	Nhà thầu hoạt động không bị thua lỗ trong 2 năm gần nhất 2019, 2020. Có bảng quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm gần nhất, tờ khai thuế giá trị gia tăng năm 2020 (xác nhận của cơ quan thuế đã nộp) hoặc biên bản quyết toán thuế năm gần nhất.	Lợi nhuận > 0 tỷ VNĐ
3.2	Doanh thu trong năm 2020:	≥ 10 tỷ VNĐ
	Kết luận:	
	Nhà thầu đáp ứng được tất cả các tiêu chí 1, 2, 3 ở trên	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng được một trong các tiêu chí 1, 2, 3 ở trên	Không đạt

2. Yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá: Nhà thầu chào theo 2 phương án như sau:

• **Phương án 1 theo yêu cầu kỹ thuật sau:**

TT	Loại	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	DKT1, DKT7, DKT8	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: Cửa thép chống cháy phòng kỹ thuật (điện nước tầng hầm, tầng 1-27, tầng tum, mái). - Cửa 1 cánh mở quay; sử dụng tôn mạ kẽm SS400, Q235 hoặc tương đương. - Giới hạn chịu lửa EI ≥ 70 Phút. - Khung cửa: Thép dày 1.2 mm dập định hình có gân tăng cứng, KT 100x73mm, phào thép tăng cường độ kín khít cho khe giữa tường và khung. - Cánh cửa: Dập thành khối chiều dày 50 mm gồm 3 lớp, 2 lớp mặt ngoài làm bằng thép tấm dày 1,0mm, lớp giữa bằng 	Không giống nội dung bên trái

TT	Loại	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		<p>Magie Oxide tiêu chuẩn (320 kg/m³).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sơn sần tĩnh điện màu ghi sáng. - Gioăng ngăn khói và chống ồn. <p><u>Phụ kiện:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khóa Hafele 911.63.222, Masterkey cho các cửa cùng loại (kỹ thuật điện, kỹ thuật nước). - Ngưỡng cửa Inox 201 dày 1,2mm có gioăng ngăn khói. - Bản Lề Inox 304 mỗi cánh 3 chiếc. 	
2	DKT8*	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: Cửa thép chống cháy phòng kỹ thuật (phòng thang rác 2-27). - Cửa 1 cánh mở quay; sử dụng tôn mạ kẽm SS400, Q235 hoặc tương đương. - Giới hạn chịu lửa EI ≥ 70 Phút. - Khung cửa: Thép dày 1.2 mm dập định hình có gân tăng cứng, KT 100x73mm, phào thép tăng cường, độ kín khít cho khe giữa tường và khung. - Cánh cửa: Dập thành khối chiều dày 50 mm gồm 3 lớp, 2 lớp mặt ngoài làm bằng thép tấm dày 1,0mm, lớp giữa bằng Magie Oxide tiêu chuẩn (320 kg/m³). - Gioăng ngăn khói và chống ồn. - Sơn sần tĩnh điện màu ghi sáng. <p><u>Phụ kiện:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản Lề Inox 304 mỗi cánh 3 chiếc. - Tay kéo âm inox. - Ngưỡng cửa Inox 201 dày 1,2mm có gioăng ngăn khói. - Tay co thủy lực không có điểm dừng Hafele 931.84.689 cho cửa ≈ 60kg. 	Không giống nội dung bên trái
3	DKT5	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: Cửa thép chống cháy phòng trực PCCC T1. - Cửa 1 cánh mở quay; sử dụng tôn mạ kẽm SS400, Q235 hoặc tương đương. - Giới hạn chịu lửa EI ≥ 70 Phút. - Khung cửa: Thép dày 1.2 mm dập định hình có gân tăng cứng, KT 100x73mm, phào thép tăng cường, độ kín khít cho khe giữa tường và khung. - Cánh cửa: Dập thành khối chiều dày 50 mm gồm 3 lớp, 2 lớp mặt ngoài làm bằng thép tấm dày 1,0mm, lớp giữa bằng Magie Oxide tiêu chuẩn (320 kg/m³). - Sơn sần tĩnh điện màu ghi sáng. - Gioăng ngăn khói và chống ồn. 	Không giống nội dung bên trái

TT	Loại	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		<u>Phụ kiện:</u> - Bản Lề Inox 304 mỗi cánh 3 chiếc - Khóa Hafele 911.63.222, Nhà thầu đảm bảo vô hiệu khóa khi sử dụng. - Ngưỡng cửa inox 201 dày 1,2 mm có gioăng cao su ngăn khói. - Tay co thủy lực không có điểm dừng Hafele 931.84.689 cho cửa $\approx 60\text{kg}$.	
4	DKT2, DKT6	- Vị trí: Cửa thép chống cháy thang bộ thoát hiểm. - Cửa 1 cánh mở quay; sử dụng tôn mạ kẽm SS400, Q235 hoặc tương đương. - Giới hạn chịu lửa EI ≥ 90 Phút. - Khung cửa: Thép dày 1.2 mm dập định hình có gân tăng cứng, KT 100x73mm, phào thép tăng cường, độ kín khít cho khe giữa tường và khung - Cánh cửa: Dập thành khối chiều dày 50 mm gồm 3 lớp, 2 lớp mặt ngoài làm bằng thép tấm dày 1,0mm, lớp giữa bằng Magie Oxide tiêu chuẩn (320 kg/m^3). - Sơn sơn tĩnh điện màu ghi sáng. - Gioăng ngăn khói và chống ồn. <u>Phụ kiện:</u> - Bản Lề Inox 304 mỗi cánh 3 chiếc. - Ngưỡng cửa Inox 201 dày 1,2mm có gioăng ngăn khói. - Khóa Hafele 911.63.222, Nhà thầu đảm bảo vô hiệu khóa khi sử dụng. - Tay co thủy lực không có điểm dừng Hafele 931.84.689 cho cửa $\approx 60\text{kg}$.	Không giống nội dung bên trái
5	DKT3	- Vị trí: Cửa thép chống cháy thoát hiểm tầng hầm (sảnh thang tầng hầm). - Cửa 2 cánh mở quay; sử dụng tôn mạ kẽm SS400, Q235 hoặc tương đương. - Giới hạn chịu lửa EI ≥ 90 Phút. - Khung cửa: Thép dày 1.2 mm dập định hình có gân tăng cứng, KT 100x73mm, phào thép tăng cường, độ kín khít cho khe giữa tường và khung. - Cánh cửa: Dập thành khối chiều dày 50 mm gồm 3 lớp, 2 lớp mặt ngoài làm bằng thép tấm dày 1,0mm, lớp giữa bằng Magie Oxide tiêu chuẩn (320 kg/m^3). - Sơn sơn tĩnh điện màu ghi sáng. - Gioăng ngăn khói và chống ồn.	Không giống nội dung bên trái

TT	Loại	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		<u>Phụ kiện:</u> - Bản Lề Inox 304 mỗi cánh 3 chiếc. - Ngưỡng cửa Inox 201 dày 1,2mm có gioăng ngăn khói. - Khóa Hafele 911.63.222, Nhà thầu đảm bảo vô hiệu khóa khi sử dụng. - Chốt âm cố định cánh phụ. - Tay co thủy lực không có điểm dừng Hafele 931.84.689 cho cửa \approx 60kg.	
6	DKT4	- Vị trí: Cửa thép chống cháy phòng kỹ thuật tầng hầm (quạt, tủ điện tổng, bơm). - Cửa 2 cánh mở quay; sử dụng tôn mạ kẽm SS400, Q235 hoặc tương đương. - Giới hạn chịu lửa EI \geq 70 Phút. - Khung cửa: Thép dày 1.2 mm dập định hình có gân tăng cứng, KT 100x73mm, phào thép tăng cường, độ kín khí cho khe giữa tường và khung. - Cánh cửa: Dập thành khối chiều dày 50 mm gồm 3 lớp, 2 lớp mặt ngoài làm bằng thép tấm dày 1,0mm, lớp giữa bằng Magie Oxide tiêu chuẩn (320 kg/m ³). - Sơn sẵn tĩnh điện màu ghi sáng. - Gioăng ngăn khói và chống ồn. <u>Phụ kiện:</u> - Bản Lề Inox 304 mỗi cánh 3 chiếc. - Tay kéo âm inox. - Chốt âm cố định cánh phụ. - Ngưỡng cửa Inox 201 dày 1,2mm có gioăng ngăn khói - Khóa Hafele 911.63.222.	Không giống nội dung bên trái
7	DKT9, DD1	- Vị trí: Cửa thép chống cháy phòng thang rác tầng 1, sảnh thương mại tầng 1. - Cửa 2 cánh mở quay; sử dụng tôn mạ kẽm SS400, Q235 hoặc tương đương. - Giới hạn chịu lửa EI \geq 70 Phút. - Khung cửa: Thép dày 1.2 mm dập định hình có gân tăng cứng, KT 100x73mm, phào thép tăng cường, độ kín khí cho khe giữa tường và khung. - Cánh cửa: Dập thành khối chiều dày 50 mm gồm 3 lớp, 2 lớp mặt ngoài làm bằng thép tấm dày 1,0mm, lớp giữa bằng Magie Oxide tiêu chuẩn (320 kg/m ³). - Sơn sẵn tĩnh điện màu ghi sáng. - Gioăng ngăn khói và chống ồn.	Không giống nội dung bên trái

TT	Loại	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		<u>Phụ kiện:</u> - Bản Lề Inox 304 mỗi cánh 3 chiếc. - Ngưỡng cửa Inox 201 dày 1,2mm có gioăng ngăn khói. - Chốt âm cố định cánh phụ. - Khóa Hafele 911.63.222, Nhà thầu đảm bảo vô hiệu khóa khi sử dụng. - Tay co thủy lực không có điểm dừng Hafele 931.84.689 cho cửa $\approx 60\text{kg}$.	
8	DKT10	- Vị trí: Cửa thép chống cháy thoát hiểm hồ thang tầng 2. - Cửa 1 cánh mở quay; sử dụng tôn mạ kẽm SS400, Q235 hoặc tương đương. - Giới hạn chịu lửa EI ≥ 90 Phút. - Khung cửa: Thép dày 1.2 mm dập định hình có gân tăng cứng, KT 100x73mm, phào thép tăng cường, độ kín khít cho khe giữa tường và khung. - Cánh cửa: Dập thành khối chiều dày 50 mm gồm 3 lớp, 2 lớp mặt ngoài làm bằng thép tấm dày 1,0 mm, lớp giữa bằng Magie Oxide tiêu chuẩn (320 kg/m^3). - Sơn sẵn tĩnh điện màu ghi sáng. - Gioăng ngăn khói và chống ồn. <u>Phụ kiện:</u> - Bản Lề Inox 304 mỗi cánh 3 chiếc. - Ngưỡng cửa Inox 201 dày 1,2mm có gioăng ngăn khói. - Tay kéo âm inox. - Thanh đẩy thoát hiểm đơn 1 điểm sơn tĩnh điện Kospi; ổ khóa không bao gồm tay gạt ngang. - Tay co thủy lực không có điểm dừng Hafele 931.84.689 cho cửa $\approx 60\text{kg}$.	Không giống nội dung bên trái
9	DS1	- Vị trí: Cửa kho chứa vật dụng không cháy. - Cửa 1 cánh mở quay; sử dụng tôn mạ kẽm SS400, Q235 hoặc tương đương; - Cánh cửa: Dập thành khối chiều dày 50 mm gồm 3 lớp, 2 lớp mặt ngoài làm bằng thép tấm dày 1,0 mm, lớp giữa bằng Honeycom tiêu chuẩn. - Khung cửa: Thép dày 1.2 mm dập định hình có gân tăng cứng, phào thép tăng cường độ kín khít cho khe giữa tường và khung. - Sơn sẵn tĩnh điện màu ghi sáng. - Bản Lề Inox 304 mỗi cánh 3 chiếc. - Gioăng chống ồn.	Không giống nội dung bên trái

- **Phương án 2:** Nhà thầu chào theo đặc tính kỹ thuật riêng trên cơ sở đảm bảo kích thước cửa và giới hạn chịu lửa của các loại cửa như trên.

3. Yêu cầu về vật liệu và hoàn thiện

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Xuất xứ, chủng loại vật tư	Có bảng kê nguồn gốc xuất xứ, chủng loại các loại vật tư dùng để thi công.	Không có bảng kê
2	Hoàn thiện khe hở	Nhà thầu sử dụng vật liệu phù hợp làm kín khe hở giữa cửa và tường xây (cột, vách) nếu có	Không giống nội dung bên trái

4. Yêu cầu về thời gian, tiến độ thi công, phương án tổ chức thi công thời gian bảo hành

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Thời gian thi công lắp đặt, hoàn thiện	Tối đa 90 ngày	>90 ngày
2	Thời gian cung cấp chứng nhận PCCC	Trước khi lắp đặt cửa tại công trình và cấu tạo cửa phải tuân thủ theo giấy kiểm định được cơ quan nhà nước quy định	Không giống nội dung bên trái
3	Tiến độ thi công, lắp đặt, hoàn thiện	Có tiến độ cung cấp, lắp đặt, hoàn thiện chi tiết	Không có tiến độ cung cấp, lắp đặt, hoàn thiện chi tiết
4	Phương án tổ chức thi công	Có phương án chi tiết và khả thi.	Không có phương án hoặc có nhưng không chi tiết, không khả thi.
5	Thời gian bảo hành	Tối thiểu 24 tháng	<24 tháng
Kết luận		Đạt tất cả (4) nội dung trên	Không đạt (1) trong (5) nội dung nêu trên
		Đạt	Không đạt

BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên bên mời thầu]

(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh số ____ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ] cùng với biểu giá kèm theo, thi công trong thời gian ____ [Ghi tổng thời gian để thi công hoàn thành gói thầu].

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [Ghi số ngày], kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] do ____ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

[-Ký đơn chào giá;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà thầu*]. ____ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá cạnh tranh.

BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ (Ghi tên Bên nhận bảo lãnh)

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong hợp đồng,..... (Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng) giữa Công ty CP Đầu tư và xây dựng Xuân Mai – là Bên nhận Bảo lãnh và - là Bên được bảo lãnh phải nộp cho Bên nhận lãnh một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm Bên được bảo lãnh sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng) cho việc thực hiện hợp đồng ;

Chúng tôi,.....(Ghi tên của ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại(Ghi địa chỉ số điện thoại, số fax, e-mail của ngân hàng), theo yêu cầu của Bên nhận bảo lãnh, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang, không yêu cầu nhà thầu phải chấp thuận, và không trì hoãn với bất kỳ lý do nào khác, thanh toán ngay cho Bên nhận bảo lãnh khi có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng).

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa Bên được bảo lãnh và Bên nhận bảo lãnh sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Bên nhận bảo lãnh thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều ... của Hợp đồng sau khi Bên được bảo lãnh xuất trình văn bản xác nhận của Bên nhận bảo lãnh về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Bên được bảo lãnh nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho tới ngày tháng năm hoặc khi Bên nhận bảo lãnh thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo điều kiện nào đến sớm hơn.

Trước 15 ngày hết thời hạn hiệu của Bảo lãnh này mà Bên nhận bảo lãnh chưa thu hồi tiền tạm ứng của Bên được bảo lãnh thì Ngân hàng sẽ tự động trả lại số tiền chưa thu hồi hết cho Bên nhận bảo lãnh (Hoặc gia hạn ngay thời hạn hiệu lực của bảo lãnh này cho đến khi Bên nhận bảo lãnh thu hồi hết tiền tạm ứng với mỗi lần gia hạn là 01 tháng)

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đều phải xuất trình bản gốc của Thư bảo lãnh này, và nội dung của nó được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết./.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

THƯ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Số:

Kính gửi :.....

Địa chỉ: (ghi tên, địa chỉ đăng ký của Bên nhận bảo lãnh)

Căn cứ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng(ghi tên hợp đồng)số..... ngày/...../.....(sau đây gọi là “Hợp đồng”) giữa(ghi tên Bên nhận bảo lãnh) (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”) và khách hàng của chúng tôi là (ghi tên đăng ký của Bên được bảo lãnh) (sau đây gọi là “Nhà thầu”).

Theo đề nghị của Nhà thầu, Chúng tôi - Ngân hàng(ghi tên Ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại:.....(sau đây gọi là “Ngân hàng”) đồng ý cấp cho Nhà thầu Thư bảo lãnh này và cam kết thanh toán vô điều kiện không hủy ngang và không yêu cầu Nhà thầu phải xem xét trước sẽ trả cho Chủ đầu tư một khoản tiền tối đa là: (ghi số tiền bảo lãnh) bằng chữ:..... sau khi nhận được:

(i) Yêu cầu đòi tiền đầu tiên bằng văn bản của Chủ đầu tư (do người đại diện có thẩm quyền ký) ghi rõ nghĩa vụ mà Nhà thầu đã không thực hiện đúng theo quy định trong Hợp đồng;

(ii) Bản gốc Thư bảo lãnh này;

Trách nhiệm của Chúng tôi theo Thư bảo lãnh này chỉ giới hạn tối đa trong số tiền (ghi số tiền bảo lãnh) và trách nhiệm này sẽ giảm dần tương ứng với trách nhiệm Nhà thầu đã thực hiện và bảo lãnh Ngân hàng đã được thực hiện (nếu có).

Thư bảo lãnh này có hiệu lực từ ngày/...../..... đến hết ngày/...../..... (... ngày kể từ ngày phát hành) và/hoặc đến khi Nhà thầu bàn giao, đưa vào sử dụng, tùy theo điều kiện nào đến sau.

Mọi yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư liên quan đến Thư bảo lãnh này phải được gửi đến trụ sở của Ngân hàng trong thời gian Thư bảo lãnh còn hiệu lực và trong thời gian làm việc của Ngân hàng.

Thư bảo lãnh này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Toà án có thẩm quyền để giải quyết.

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất và không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải xuất trình được bản gốc Thư bảo lãnh này.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)